TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 31 - 01 - 2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Triều.

2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:* Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 02/TB-TA ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V tỉnh Hậu Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Wu H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần C trình bày: Chị và anh Wu H đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, anh Wu H làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan chung sống. Thời

gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, không thể giao tiếp và anh Wu H không còn quan tâm đến chị. Cho nên, đến ngày 10 tháng 12 năm 2021 chị đã trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay và không còn liên lạc với anh Wu H. Nay chị Trần C yêu cầu được ly hôn với anh Wu H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trần C khai không có.

Đối với bị đơn là anh Wu H, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh Wu H, nhưng anh Wu H vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần C đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Trần C được ly hôn với anh Wu H theo quy định pháp luật. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần C, địa chỉ thường trú tại Ấp V, xã T, huyện V tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Wu H đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn anh Wu H đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Anh Wu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án và không gửi văn bản nêu ý kiến để phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Wu H. Đối với chị Trần C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần C và anh Wu H đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét thấy, chị Trần C cho rằng hôn nhân giữa chị và anh Wu H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, anh Wu H không quan tâm đến chị. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trần C và anh Wu H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Trần C được ly hôn với anh Wu H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trần C khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp; chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Trần C phải chịu theo quy định.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần C được ly hôn với anh Wu H.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Trần C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000073 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Trần C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị Trần C đã nộp

theo Biên lai thu tiền số 0000080 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Trần C phải chịu 1.320.000 đồng (đã nộp xong).

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- UBND huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Đình Nghệ